

Số: *72* /BC-UBND

Long Phú, ngày *16* tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2023 trên địa bàn huyện Long Phú

Căn cứ Công văn số 534/SNV-TTr ngày 11/3/2022 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện Long Phú báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) quý I năm 2023 trên địa bàn huyện Long Phú như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CCHC

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Thực hiện nhiệm vụ CCHC quý I năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện như sau:

- Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 11/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023.

- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 16/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023.

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 16/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện cải cách hành chính năm 2023.

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 02/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện tuyên truyền cải cách hành chính huyện Long Phú năm 2023.

- Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 02/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Long Phú.

- Công văn số 78/UBND-PNV ngày 31/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 - 2030.

- Công văn số 93/UBND-VP ngày 03/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc khắc phục tình trạng xử lý hồ sơ trễ hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Công văn số 115/UBND-VP ngày 13/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ trên địa bàn huyện.

- Công văn số 220/UBND-VP ngày 08/03/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Phân công cán bộ, công chức phụ trách cải cách hành chính:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ đào tạo	Email/điện thoại
a) Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính				
1	Huỳnh Đức	Chủ tịch UBND huyện	Đại học Luật	0913.000.189 hduc@soctrang.gov.vn
b) Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính				
2	Trần Minh Hải	Phó Trưởng phòng Nội vụ	Đại học Luật	0974.675.467 tmhai@soctrang.gov.vn
c) Công chức phụ trách tham mưu Công nghệ thông tin				
3	Nguyễn Văn Quang	Chuyên viên Phòng Văn hóa và Thông tin	Đại học Công nghệ thông tin	0907.007.397 nvquang2@soctrang.gov.vn
d) Công chức phụ trách một cửa				
4	Phan Thị Tố Quyên	Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện	Đại học Kinh tế	0814.506.757 pttquyen@soctrang.gov.vn
5	Lâm Trung Hiếu	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện	Đại học Quản lý Đất đai	0362.255.580 lthieu@soctrang.gov.vn
6	Phạm Thị Lan	Chuyên viên Phòng Tư pháp	Đại học Luật	0983.638.749 ptlan@soctrang.gov.vn
7	Đặng Duy Tân	Chuyên viên Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Đại học Xây dựng	0907.244.767 ddtan@soctrang.gov.vn

2. Tóm tắt một số nội dung trong thực hiện nhiệm vụ CCHC

a) Cải cách thể chế

Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong quý I năm 2023, trên địa bàn huyện chưa có ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 03/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28/02/2023 về kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Long Phú năm 2023.

b) Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân huyện ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2023 (Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 11/01/2023) và Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 (Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 16/01/2023) trên địa bàn huyện, một số kết quả nổi bật như sau:

- Về công khai TTHC:

+ Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý 428 TTHC, trong đó số TTHC áp dụng tại cấp huyện 270 TTHC; số TTHC áp dụng tại cấp xã 158 TTHC (gồm 126 TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã; 09 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành quân sự áp dụng tại cấp xã; 23 TTHC lĩnh vực đất đai cấp huyện được huyện thực hiện tiếp nhận tại cấp xã theo Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 08/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện).

+ Đơn vị đã thực hiện niêm yết, công khai 100% TTHC tại Bộ phận Một cửa huyện và các xã, thị trấn; tại 12/12 cơ quan tham gia giải quyết TTHC; đồng thời thực hiện công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử huyện <https://longphu.soctrang.gov.vn>.

Ngoài ra, Bộ phận Một cửa huyện còn thực hiện niêm yết, công khai 01 TTHC lĩnh vực chính sách (theo Quyết định 3648/QĐ-BQP ngày 04/9/2018 của

Bộ Quốc phòng); 22 TTHC thuộc lĩnh vực Bảo hiểm xã hội (theo công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 07/9/2021); 03 TTHC thuộc lĩnh vực ngành Công an (theo công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 17/3/2022).

- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cấp huyện

Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 2.844 hồ sơ, trong đó số hồ sơ tiếp nhận mới trong kỳ 2.116 hồ sơ (trực tuyến 2.094 hồ sơ, trực tiếp 22 hồ sơ), số hồ sơ kỳ trước chuyển qua 728 hồ sơ (trực tuyến 403 hồ sơ, trực tiếp 325 hồ sơ).

Số lượng hồ sơ đã giải quyết 1.654 hồ sơ (1.638 hồ sơ trước hạn, 16 hồ sơ đúng hạn); số hồ sơ đang giải quyết trong hạn 1.190 hồ sơ.

+ Cấp xã

Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 8.015 hồ sơ, trong đó số hồ sơ tiếp nhận mới trong kỳ 8.011 hồ sơ (trực tuyến 1.047 hồ sơ, trực tiếp 6.964 hồ sơ), số hồ sơ kỳ trước chuyển qua 04 hồ sơ.

Số lượng hồ sơ đã giải quyết 8.010 hồ sơ (8.007 hồ sơ trước hạn, 03 hồ sơ đúng hạn); số hồ sơ đang giải quyết trong hạn 05 hồ sơ.

Tuy nhiên, trên phần mềm một cửa có 03 hồ sơ lĩnh vực hộ tịch xử lý trễ hạn (xã Long Đức) nhưng thực tế hồ sơ giải quyết đúng hạn, nguyên nhân là do công chức chuyên môn chậm xử lý. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo chấn chỉnh tình trạng xử lý hồ sơ trễ hạn nêu trên tại Công văn số 93/UBND-VP ngày 03/02/2023 và Công văn số 220/UBND-VP ngày 08/3/2023.

- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: Tính đến nay, cấp huyện đã cung cấp 17 TTHC mức độ 3 và 148 TTHC mức độ 4 (tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đạt 61,1%); cấp xã đã cung cấp 18 TTHC mức độ 3 và 71 TTHC mức độ 4 (tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đạt 70,6%). Kết quả, cấp huyện có 2.497/2.821 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (đạt 88,51%), trong đó có 39 hồ sơ chứng thực bản sao điện tử; cấp xã có 1.049/5.304 hồ sơ trực tuyến (đạt 19,8%), trong đó có 510 hồ sơ chứng thực bản sao điện tử.

Kết quả thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai: Trong kỳ, đơn vị đã hướng dẫn thanh toán trực tuyến được 20 hồ sơ, với số tiền nộp là 76.200.000 đồng.

Việc triển khai ứng dụng mã QR code truy cập tìm hiểu thông tin và thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục được đơn vị công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện và niêm yết tại Bộ

phận Một cửa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu, thực hiện TTHC trực tuyến được thuận tiện, dễ dàng và nhanh chóng hơn.

- **Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:** Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 30/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, huyện đã tổ chức thực hiện, kết quả nổi bật như sau:

+ 100% TTHC được cấp huyện, cấp xã thực hiện tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

+ Mô hình ứng dụng **Zalo “Bộ phận Một cửa huyện Long Phú”** trong cải cách TTHC theo Thông báo số 88/TB-UBND ngày 27/7/2022 tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả. Tính từ thời điểm triển khai đến nay có hơn 1.500 lượt quan tâm và tương tác, hơn 300 tin nhắn hỏi đáp về hồ sơ TTHC, đặt lịch hẹn giải quyết TTHC, 30 lượt đánh giá hài lòng về thái độ phục vụ và thời gian giải quyết TTHC.

+ Huyện tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền đối với 69 TTHC theo Thông báo số 158/TB-UBND ngày 12/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện.

+ Kết quả thực hiện mô hình đăng ký kinh doanh với đăng ký cấp mã số thuế (theo Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh): Trong kỳ, huyện đã tiếp nhận và giải quyết 64 hồ sơ đăng ký kinh doanh, đăng ký hợp tác xã cùng với đăng ký cấp/chấm dứt mã số thuế. Mô hình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (theo Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 08/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện) được duy trì thực hiện có hiệu quả.

+ Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn: Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 05/05/2022 và Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 14/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện. Ngoài ra, trong quá trình tiếp nhận hồ sơ TTHC, Bộ phận Một cửa đã hỗ trợ 100% tổ chức cá nhân đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia và qua tiện ích VNeID để thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Về kết quả thực hiện số hóa: Trong kỳ, cấp huyện có 2.825 hồ sơ được số hóa, đạt 99,33% (gồm Đất đai 2.282 hồ sơ; Đăng ký biện pháp bảo đảm 323 hồ sơ; Hộ tịch 95 hồ sơ; Chứng thực 40 hồ sơ; Thành lập và hoạt động của hộ kinh

doanh 63 hồ sơ; Thành lập và hoạt động của hợp tác xã 01 hồ sơ; Hoạt động xây dựng 14 hồ sơ; Lưu thông hàng hóa trong nước 01 hồ sơ; Kinh doanh khí 01 hồ sơ; Văn hóa 05 hồ sơ); cấp xã đã số hóa 1.047 hồ sơ, đạt 13,06% (gồm hộ tịch 510 hồ sơ; chứng thực 537 hồ sơ).

- **Dịch vụ Bưu chính công ích:** Có 22 TTHC đã được công bố triển khai dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn huyện (theo Quyết định số 3404/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh). Kết quả, cấp huyện có 01 TTHC được tiếp nhận qua DVBCCI, với 01 hồ sơ và 08 TTHC được trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, với 85 hồ sơ.

- **Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC:** Bộ phận Một cửa huyện và các xã, thị trấn đã thực hiện nghiêm túc, công khai nội dung tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo Thông báo số 13/TB-VPUBND ngày 18/02/2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; nghiêm túc, công khai thông tin đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về hoạt động giải quyết TTHC theo Thông báo số 130/TB-UBND ngày 07/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện để tổ chức, cá nhân được biết.

Việc quản lý, sử dụng tài khoản đăng nhập Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<http://pakn.dichvucong.gov.vn>) được công chức đầu mối kiểm soát TTHC cấp huyện quản lý và thường xuyên đăng nhập hệ thống để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị theo quy định. Kết quả, trong kỳ báo cáo, không phát sinh phản ánh kiến nghị.

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện được tổ chức theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, với tổng số 12 cơ quan. Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và cập nhật, bổ sung thường xuyên đối với quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện, quy định rõ trách nhiệm và phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ủy ban nhân dân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước trên địa bàn.

Tính đến thời điểm báo cáo, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện có mặt 74/84 cán bộ, công chức; các đơn vị sự nghiệp công lập có mặt 1.132/1.302 người làm việc và 95/96 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; Hội Chữ thập đỏ huyện có mặt 02/03 người làm việc; cán bộ, công chức cấp xã có mặt 203 người (108 cán bộ, công chức 95 người).

d) Cải cách chế độ công vụ

Ủy ban nhân dân huyện quan tâm triển khai nghiêm túc, thực hiện đúng quy định trong công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức trong cơ quan hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quý I năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện cử 01 cán bộ tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện năm 2023; lập danh đăng ký nhu cầu đào tạo sau đại học năm 2023 cho 03 cán bộ, công chức; đăng ký cho 09 cán bộ, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia lớp Bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên (tự túc).

đ) Cải cách tài chính công

Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn huyện có 12 cơ quan cấp huyện, 11 xã thị trấn thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; 43 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Trên cơ sở thực hiện cơ chế tự chủ, các cơ quan, đơn vị đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định, xây dựng dự toán kinh phí tiết kiệm chi ngân sách để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

e) Về tuyên truyền cải cách hành chính:

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 02/3/2023 tuyên truyền cải cách hành chính huyện Long Phú năm 2023. Kết quả quý I năm 2023, trên địa bàn huyện Long Phú tiếp tục tuyên truyền công tác cải cách hành chính thông qua các cuộc họp cơ quan, đơn vị, họp Ban chấp hành Đảng ủy các xã, thị trấn và cuộc họp chi bộ. Kết quả đã triển khai, tuyên truyền đạt 25% nội dung kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó Phòng Văn hoá và Thông tin đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác truyền thông về việc tuyên truyền cải cách hành chính huyện Long Phú quý I năm 2023, kết quả thực hiện 02 panô, 04 băng rôn và tuyên truyền bằng xe thông tin lưu động 03 cuộc, chiều dài 180 km, nội dung tuyên truyền về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của cải cách hành chính

đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện Long Phú; khuyến khích các cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, các dịch vụ trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, xã; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

g) Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 02/3/2023 kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Long Phú, thời gian thực hiện bắt đầu từ tháng 6 năm 2023.

h) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị

Hạ tầng công nghệ thông tin của huyện cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Hiện nay, các phòng, ban ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã trang bị cơ bản đảm bảo 01 máy vi tính/01 cán bộ, công chức, 100% máy vi tính được kết nối Internet và mạng LAN. Cán bộ, công chức, viên chức ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được cung cấp và sử dụng hộp thư điện tử với tên miền soctrang.gov.vn.

- Ứng dụng Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành: Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử theo Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Kết quả, cấp huyện có 2.675 văn bản đi; số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử 2.575 văn bản, đạt 96,26%; số lượng văn bản phát hành văn bản giấy 100 văn bản, chiếm 3,74%. Cấp xã có 1.330 văn bản đi; số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử 1.204 văn bản, đạt 90,53%; số lượng văn bản phát hành văn bản giấy 126 văn bản, chiếm 9,47%.

- Áp dụng ISO trong hoạt động

Tiếp tục triển khai thực hiện việc áp dụng, duy trì, cải tiến có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo Hướng dẫn thực hiện tại Quyết định số 101/QĐ-BKHHCN ngày 21/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương, trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành quy trình Hướng dẫn nghiệp vụ việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2023 và ban hành Quyết định công bố Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 huyện Long Phú.

(Kèm theo phụ lục báo cáo)

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Số lượng hồ sơ thực hiện số hóa trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC chỉ dừng lại ở việc scan hồ sơ, cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Nguyên nhân, chưa được tập huấn quy trình chi tiết để thực hiện công tác số hóa theo quy định.

2. Số lượng hồ sơ giao dịch thông qua phương thức trực tuyến đối với cấp xã chưa nhiều. Nguyên nhân, thời gian giải quyết TTHC ở một số thủ tục phát sinh hồ sơ của cấp xã thường giải quyết ngay trong ngày, công chức tại Bộ phận Một cửa kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, chưa đảm bảo thời gian để hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

3. Việc tích hợp quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh ở một số TTHC chưa đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia, gây khó khăn cho việc theo dõi, chỉ đạo các giải pháp nâng cao chỉ số trong Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công Quốc gia tại đơn vị.

4. Hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích tuy có phát sinh thường xuyên nhưng chủ yếu phát sinh ở cấp huyện và số lượng phát sinh còn hạn chế so với số lượng hồ sơ phát sinh tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. Nguyên nhân, do Bưu điện chưa triển khai được việc tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính công ích mà chủ yếu được thực hiện bởi công chức Bộ phận Một cửa.

5. Việc tra cứu cơ sở dữ liệu dân cư qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC (bằng tài khoản email công vụ) còn hạn chế do chỉ tra cứu được thông tin nhân thân của tổ chức, cá nhân tại thời điểm hiện tại, không tra cứu được tính đúng sai, sự thay đổi thông tin nhân thân (do sai sót trong các giấy tờ, thay đổi thông tin trong hồ sơ) theo thời gian, từ đó kéo dài thời gian xử lý.

Việc đăng ký, sử dụng tài khoản trên cổng dịch vụ công quốc gia của người dân còn gặp khó khăn do thông tin chính chủ trên nhiều thuê bao di động của người dân không đúng. Ngoài ra, còn rất nhiều cá nhân chưa có số điện thoại đăng ký chính chủ, không có hoặc không biết sử dụng điện thoại hoặc thiết

bị thông minh, chưa đủ điều kiện trang thiết bị để thực hiện dịch vụ công trực tuyến,... từ đó việc hỗ trợ đăng ký tài khoản dịch vụ công và việc tra cứu thông tin trong cơ sở dữ liệu dân cư mất nhiều thời gian.

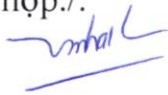
III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị Sở Thông tin và Truyền thông:

- Hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn và triển khai công tác số hóa trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021.

- Tích hợp quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để thuận tiện trong việc theo dõi, sử dụng Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp để chỉ đạo, điều hành nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước ngày một tốt hơn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý I năm 2023 trên địa bàn huyện Long Phú, Ủy ban nhân dân huyện Long Phú báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng tổng hợp./.



Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Trung tâm VH-TT-TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT-LT, PNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Ms CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Quốc Lâm

PHỤ LỤC I
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
QUÍ I NĂM 2023 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ

(Kèm theo Báo cáo số 72 /BC-UBND ngày 16 /3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Long Phú)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Kế hoạch CCHC		1	Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 16/01/2023
	Số nhiệm vụ được giao trong kế hoạch	Nhiệm vụ	28	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	9	Đạt 32,14%
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	9	
2	Kiểm tra CCHC		1	Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 02/3/2023
	Số ngành chuyên môn đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
3	Tuyên truyền CCHC		1	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 02/3/2023.

STT	Chi tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	25	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại chuyên trang CCHC của tỉnh		1	Ngày 20/02/2023
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại chuyên trang CCHC của huyện		3	- Thời gian: ngày 12/01/2023; ngày 08/02/2023; ngày 13/3/2023
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông	Tin, bài	6	- Thời gian: ngày 16/12/2022; ngày 10/3/2023
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp	Không = 0 Có = 1	1	Kết quả tuyên truyền đạt 25%. thực hiện 02 panô, 04 băng rôn và tuyên truyền bằng xe thông tin lưu động 03 cuộc, chiều dài 180 km, nội dung tuyên truyền về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện Long Phú; khuyến khích các cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, các dịch vụ trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, xã; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.
4	Thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	4	(1) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 31/10/2022, trong đó hoàn thiện Biểu mẫu thống kê TTHC nội bộ cấp huyện trên địa bàn tỉnh và trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định công bố TTHC cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo Báo cáo số 53/BC-UBND ngày 02/3/2023. (2) Hoàn thành tự chấm điểm lần 2 đánh giá Chi số CCHC năm 2022 thuộc lĩnh vực Văn phòng phụ trách theo đúng tiến độ, (3) Triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Kết quả: Đã tham mưu UBND huyện ban hành Công văn số 115/UBND-VP ngày 13/02/2023. (4) Triển khai thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 10/2/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về kiểm tra, khảo sát việc triển khai thực hiện các phương thức sử dụng thông tin về cư trú giải quyết TTHC, DVC. Kết quả: UBND huyện đã ban hành Công văn số 150/UBND-VP ngày 20/02/2023 và Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 27/02/2023 kết quả tự kiểm tra việc triển khai thực hiện các phương thức sử dụng thông tin về cư trú giải quyết TTHC, DVC.
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	4	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0 Có = 1	1	Chủ động triển khai các giải pháp trong thực hiện rà soát, thống kê TTHC nội bộ. Kết quả, UBND huyện ban hành nhiều văn bản đề chủ động phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng trong việc xác định, thống kê TTHC nội bộ, đến nay đã hoàn chỉnh và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét đối với 29 TTHC nội bộ, thời gian hoàn thành theo đúng tiến độ.
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0 Có = 1	0	
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	424	- Cấp huyện: có 224 phiếu với 1.404 lượt ý kiến hài lòng và 30 lượt ý kiến đánh giá hài lòng thông qua Zalo "Bộ phận Một cửa huyện Long Phú". - Cấp xã: có 170 phiếu đánh giá hài lòng
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	100%	
8	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
9	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh, Chỉ thị 10 và Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
10	Nhiệm vụ khác (nếu có)			
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã ban hành	Văn bản	0	
	Số VBQPPL ban hành đúng tiến độ	Văn bản		
	Số VBQPPL tham mưu ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản		
2	Kiểm tra và tự kiểm tra, xử lý VBQPPL		1	Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28/02/2023
	Số VBQPPL tự kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	0	
	Số VBQPPL kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	0	
3	Rà soát VBQPPL		1	Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28/02/2023
	Số VBQPPL phải rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
4	Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Không = 0 Có = 1	1	Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 21/02/2023
	Số lượng văn bản đã tuyên truyền	Văn bản		
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Kiểm soát TTHC	Không = 0 Có = 1	1	Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 11/01/2023
	Số lượng TTHC thực hiện rà soát	TTHC	2	Thủ tục Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân (Mã: 1.000798.000.00.00.H51); Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc (Mã: 2.000748.000.00.00.H51)
2	Kế hoạch rà soát TTHC	Không = 0 Có = 1	1	Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 16/01/2023
3	Đơn giản hoá TTHC	Không = 0 Có = 1	1	
	Rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định	Thủ tục	69	Tên TTHC và thời gian rút ngắn: Theo Thông báo số 158/TB-UBND ngày 12/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Giảm thành phần hồ sơ	Thủ tục	2	Triển khai Phương án đơn giản hóa TTHC theo Báo cáo số 107/BC-UBND ngày 02/6/2022 của UBND huyện Long Phú, được UBND tỉnh thông qua tại Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 31/8/2022.
	Khác			
4	Thống kê TTHC			
	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	45	Cấp huyện 23 TTHC: Lĩnh vực Hộ tịch 17 TTHC (Quyết định số 228/QĐ-UBND, Quyết định số 229/QĐ-UBND và Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 08/02/2023); Lĩnh vực Lâm Nghiệp 01 TTHC (Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 24/02/2023); Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm 05 TTHC (Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 28/02/2023). Cấp xã 22 TTHC: Lĩnh vực Hộ tịch 17 TTHC (Quyết định số 228/QĐ-UBND và Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 08/02/2023); Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm 05 TTHC (Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 28/02/2023).
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	54	Cấp huyện 28 TTHC: Lĩnh vực Hộ tịch 16 TTHC (Quyết định số 228/QĐ-UBND và Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 ngày 08/02/2023); Lĩnh vực Lâm nghiệp 01 TTHC (Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 24/02/2023); Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm 09 TTHC (Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 28/02/2023); Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành 02 TTHC (Quyết định số 3589/QĐ-UBND ngày 30/12/2022). Cấp xã 26 TTHC: Lĩnh vực Hộ tịch 17 TTHC (Quyết định số 228/QĐ-UBND và Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 08/02/2023); Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm 09 TTHC (Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 28/02/2023).
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	428	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Số TTHC áp dụng tại UBND cấp huyện	Thủ tục	270	
	Số TTHC áp dụng tại UBND cấp xã	Thủ tục	158	Bao gồm: - 126 TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã; - 09 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành quân sự; - 23 TTHC thuộc thẩm quyền cấp huyện (lĩnh vực đất đai) được tiếp nhận, trả kết quả tại xã, thị trấn
5	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết	Không = 0 Có =1	1	Niem yết Thông báo số 13/TB-VPUBND ngày 18/02/2022 của Văn phòng UBND tỉnh tại Bảng niêm yết của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã và công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	0	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	0	
6	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		24	
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	21	Đơn vị thực hiện liên thông các TTHC thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động hộ kinh doanh (theo Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	3	- Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; - Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; - Liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
7	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính			
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận	Hồ sơ	2.844	Số tiếp nhận mới là 2.116 hồ sơ và số kỳ trước chuyển qua 728 hồ sơ
	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện giải quyết và trả kết quả	Hồ sơ	1.654	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	2.844	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận	Hồ sơ	8.015	Số tiếp nhận mới là 8.011 hồ sơ và số kỳ trước chuyển qua 04 hồ sơ
	Số lượng hồ sơ TTHC do UBND cấp xã giải quyết và trả kết quả	Hồ sơ	8.010	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	8.012	Trên Hệ thống có 03 hồ sơ xử lý quá hạn lĩnh vực Hộ tịch (của xã Long Đức) do công chức chuyên môn xử lý trễ, huyện đã chỉ đạo chấn chỉnh tình trạng xử lý hồ sơ trễ hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại Công văn số 93/UBND-VP ngày 03/02/2023 và Công văn số 220/UBND-VP ngày 08/3/2023
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Số phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	12	
	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	43	
	Số phòng ban trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị		
	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị		
	Số lượng phòng ban trong đơn vị sự nghiệp công lập đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị		
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	84	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	74	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	9	
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với kế hoạch	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
	Tổng số người làm việc được giao	Người	1.388	1302 + 86 HĐ
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	1.218	1132 + 86 HĐ
	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%		
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn			
	Tổng số người làm việc được phê duyệt	Người	11	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	8	
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện	Người	3	
	Số lượng lãnh cấp phòng và tương đương	Người	27	
	Số lượng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện	Người	5	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã	Người	31	
6	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
7	Hoạt động thanh tra cấp huyện			Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 02/12/2022
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số UBND cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Không = 0 Có = 1	1	
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành	Không = 0 Có = 1	1	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng chuyên môn thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	
	Số lãnh đạo UBND cấp xã được bổ nhiệm mới	Người	0	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			Công văn số 1337/UBND-PNV về việc báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 và kế hoạch năm 2023
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người		
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người		
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người		
	Kết quả thực hiện thực tế	Người		
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền)		0	
	Số lãnh đạo cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số công chức chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Trong đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn	Người	0	
	Trong đơn vị sự nghiệp tự chủ một phần	Người	0	
	Trong đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo	Người	0	
	Số cán bộ cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
VI	Cải cách tài chính công			
1	UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ theo qui định	Có =1 Không = 0	1	Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 13/12/2022
2	Số tổ chức hành chính trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	23	Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 13/12/2022
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		43	Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 13/12/2022
	Số đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
	Số đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)		1	
	Số đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Số đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ số			
1	Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 08/3/2023
2	Bổ trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người	1	
3	Tham gia Hệ thống họp trực tuyến của tỉnh			
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện	Có = 1 Không = 0	1	
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp xã	Có = 1 Không = 0	1	
4	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Thực hiện kết nối, liên thông các văn bản điều hành:			
	<i>UBND cấp huyện đã kết liên thông với UBND tỉnh</i>	Có = 1 Không = 0	1	
	<i>Số lượng UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	Đơn vị	11	
	Tổng số văn bản đi tại UBND cấp huyện	Văn bản	2.675	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	2.575	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	100	
	Tổng số văn bản đi tại UBND cấp xã	Văn bản	1330	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	1204	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	126	
5	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của huyện			
	UBND cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	Có =1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	Đơn vị	11	
6	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4			
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	35	Theo Công văn số 309/UBND-VP ngày 19/4/2021 về việc báo cáo kết quả rà soát TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và cung cấp trên cổng DVCQG; Công văn số 1942/SXD-VP ngày 04/10/2021 của Giám đốc Sở Xây dựng (đối với thủ tục cấp phép xây dựng)
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	TTHC	35	Cấp huyện có 17 TTHC và cấp xã 18 TTHC
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến</i>	TTHC	16	Cấp huyện có 08 TTHC và cấp xã 08 TTHC
	Dịch vụ công mức độ 4			
	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	219	Theo Công văn số 309/UBND-VP ngày 19/4/2021 về việc báo cáo kết quả rà soát TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và cung cấp trên cổng DVCQG
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	TTHC	219	Cấp huyện có 148 TTHC và cấp xã 71 TTHC (Theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 15/7/2021)
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ tr</i>	TTHC	27	Cấp huyện 24 TTHC, cấp xã 03 TTHC
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	TTHC	254	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ	Hồ sơ	8.125	Cấp huyện có 2.821 hồ sơ và cấp xã 5.304 hồ sơ

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Tổng số hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với TTHC mức độ 3 và mức độ 4 có phát sinh hồ sơ)	Hồ sơ	3.546	Cấp huyện có 2.497 hồ sơ và cấp xã 1.049 hồ sơ
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (Tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	TTHC	49	Cấp huyện có 35 TTHC và cấp xã 14 TTHC
	Tổng số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC của tỉnh	TTHC	25	Cấp huyện 15 TTHC và cấp xã 10 TTHC
7	Sử dụng phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Có = 1 Không = 0	0	
8	Số lượng công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử chính thức	Người	348	
9	Tổng số lượng lãnh đạo được cấp chứng thư số	Người	58	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	Người	3	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã được cấp chứng thư số	Người	29	
	Số lượng lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	Người	26	
10	Triển khai các ứng dụng số khác như: Quản lý nhân sự, quản lý tài chính - Kế toán, Quản lý Thi đua - Khen thưởng, Quản lý tài sản	Số lượng phần mềm		
11	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	UBND cấp huyện			
	- Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	Thủ tục	19	Theo Quyết định số 3404/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng.
	- Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	1	
	- Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	8	
	- Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	1	
	- Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	85	
	UBND cấp xã			
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	Thủ tục	3	Theo Quyết định số 3404/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng.
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	0	
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	0	
	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	0	
12	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có= 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1	
	Số UBND cấp xã thực hiện công bố, công bố lại ISO	Cơ quan, đơn vị	11	
	Số UBND cấp xã thực hiện đánh giá nội bộ	Cơ quan, đơn vị		
	Số UBND cấp xã xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Cơ quan, đơn vị		

vinhail